



Materials Management (MM)

[Intro_S4HANA_Using_Global_Bike_Slides_MM_en_v4.2.pdf](#)

[Intro_S4HANA_Using_Global_Bike_Case_Study_MM_en_v4.2-đã nén.pdf](#)

1. Các chức năng chính của MM

- Quản lý hàng tồn kho (Inventory Management).
- Mua sắm (Purchasing).
- Lập kế hoạch nhu cầu vật liệu (MRP - Material Requirements Planning).
- Kiểm kê thực tế (Physical Inventory).
- Định giá hàng hóa (Valuation).
- Quản lý dịch vụ (Service Master).
- Xác minh hóa đơn (Invoice Verification).

- **Danh mục sản phẩm (Product Catalogs).**
-

2. MM Organizational Structure

- **Client:** Một môi trường độc lập trong hệ thống. Client xác định phạm vi của các giao dịch và báo cáo liên quan đến bán hàng, đảm bảo tính nhất quán của dữ liệu trong một môi trường kinh doanh cụ thể.
 - **Company Code:** Đơn vị nhỏ nhất quản lý sổ sách hợp pháp.
 - **Plant:** Nhà máy giao hàng.
 - Quản lý tồn kho và vận chuyển hàng hóa.
 - Xác định vị trí xử lý các quy trình sản xuất, kiểm tra chất lượng, và giao hàng.
 - Giúp đảm bảo rằng hàng hóa được cung cấp từ vị trí có thể đáp ứng yêu cầu về thời gian giao hàng của khách hàng.
 - **Storage Location:** Vị trí lưu trữ hàng tồn kho trong *Plant*.
 - **Purchasing Organization:** Đơn vị mua hàng, chịu trách nhiệm đàm phán với nhà cung cấp.
 - **Purchasing Group:** Nhóm mua hàng đại diện cho một nhóm người mua.
-

1. Client (Khách hàng)

- **Là cấp tổ chức cao nhất trong hệ thống SAP.**
- Đại diện cho một môi trường độc lập về mặt dữ liệu và cấu hình.
- **Tất cả các dữ liệu trong SAP đều nằm trong một Client nhất định.**
- Một hệ thống SAP có thể có nhiều Client khác nhau, mỗi Client có thể được sử dụng bởi các công ty hoặc tổ chức riêng biệt.

Ví dụ:

- Công ty ABC sử dụng SAP và có ba Client:
 - **Client 100:** Môi trường phát triển (*Development*).

- **Client 200:** Môi trường kiểm thử (*Testing*).
 - **Client 300:** Môi trường thực tế (*Production*).
-

2. Company Code (Mã công ty)

- Là đơn vị pháp lý nhỏ nhất trong SAP có thể lập báo cáo tài chính riêng.
- Mỗi Company Code có sổ sách kế toán riêng, bao gồm:
 - **Bảng cân đối kế toán (Balance Sheet).**
 - **Báo cáo lãi lỗ (Profit & Loss Statement).**
- Một Client có thể có nhiều Company Code, nhưng mỗi giao dịch tài chính phải thuộc về một Company Code cụ thể.

Ví dụ:

- **Global Bike Inc.** có hai công ty:
 - **US00:** Công ty tại Mỹ.
 - **DE00:** Công ty tại Đức.
 - Mỗi công ty này có sổ sách kế toán riêng và báo cáo tài chính riêng.
-

3. Plant (Nhà máy)

- Là đơn vị hoạt động trong một công ty, có thể là nhà máy sản xuất, trung tâm phân phối, hoặc cơ sở bảo trì.
- Trong SAP, mỗi *Plant* có thể liên kết với một hoặc nhiều *Company Code*.
- Các chức năng chính của Plant trong MM:
 - **Mua sắm nguyên vật liệu.**
 - **Quản lý hàng tồn kho.**
 - **Lập kế hoạch sản xuất.**

Ví dụ:

- **Global Bike Inc.** có các Plant sau:
 - **DL00:** Nhà máy tại Dallas.

- **MI00**: Nhà máy tại Miami.
 - **SD00**: Nhà máy tại San Diego.
 - **HD00**: Nhà máy tại Heidelberg (Đức).
 - **HH00**: Nhà máy tại Hamburg (Đức).
-

4. Storage Location (Vị trí lưu trữ)

- Là đơn vị tổ chức trong Plant dùng để quản lý hàng tồn kho.
- Cho phép phân biệt giữa các loại hàng tồn kho khác nhau trong cùng một Plant.
- Một Plant có thể có nhiều Storage Location.

Ví dụ:

- **Plant DL00 (Dallas) có các Storage Location sau:**
 - **RM00**: Lưu trữ nguyên liệu thô (*Raw Materials*).
 - **SF00**: Lưu trữ bán thành phẩm (*Semi-Finished Goods*).
 - **FG00**: Lưu trữ thành phẩm (*Finished Goods*).
 - **MI00**: Lưu trữ hàng hóa thương mại (*Trading Goods*).
-

5. Purchasing Organization (Tổ chức mua hàng)

- Là đơn vị tổ chức chịu trách nhiệm mua hàng cho một hoặc nhiều Plant.
- Chức năng chính:
 - **Thực hiện các hoạt động mua sắm nguyên vật liệu và dịch vụ.**
 - **Thương lượng hợp đồng và điều kiện mua hàng với nhà cung cấp.**
- Các loại Purchasing Organization trong SAP:
 - **Enterprise-wide (Toàn cầu)**: Phụ trách mua hàng cho toàn bộ công ty.
 - **Company-specific (Theo công ty)**: Chỉ mua hàng cho một Company Code.
 - **Plant-specific (Theo nhà máy)**: Chỉ mua hàng cho một Plant cụ thể.

Ví dụ:

- **Global Bike Inc. có các tổ chức mua hàng sau:**
 - **GL00:** Tổ chức mua hàng toàn cầu.
 - **US00:** Tổ chức mua hàng cho các Plant tại Mỹ.
 - **DE00:** Tổ chức mua hàng cho các Plant tại Đức.
-

6. Purchasing Group (Nhóm mua hàng)

- **Đại diện cho người mua hoặc nhóm người mua chịu trách nhiệm cho các hoạt động mua sắm nhất định.**
- Không phải là một đơn vị tổ chức trong SAP, mà chỉ là một mã nhận diện (*key*) cho nhóm mua hàng.
- Dùng để liên lạc với nhà cung cấp.

Ví dụ:


- **Global Bike có các nhóm mua hàng sau:**
 - **N00:** Nhóm mua hàng Bắc Mỹ.
 - **E00:** Nhóm mua hàng Châu Âu.
 - **A00:** Nhóm mua hàng Châu Á.
-

3. MM Master Data

SAP Purchase Order

4500000000 Edit Copy Display Comments

Standard PO

 Status Purchase Order Date Net Value
Follow-On Documents 02.08.2021 5.250,00 USD

General Information Items Limit Items Delivery and Invoice Supplier Contact Data Notes Output Management Attachments >

Basic Data	Organization
Purchase Order Type: Standard PO (NB)	Purchasing Group: North America (N00)
Supplier: Olympic Protective Gear (101999)	Purchasing Organization: Global Bike US (US00)
Currency: United States Dollar (USD)	Company Code: Global Bike Inc. (US00)
Language Key: English (EN)	
Further Information	
Created by: --	
Purchase Order Date: 02.08.2021	
Approval Status: --	
Approved: --	

Vendor Master Data

Material Master Data

Purchasing Info Record

Condition Master Data

Output Master Data

A. Vendor Master Data